

HỒ CHÍ MINH

NGƯỜI LÀM THAY ĐỔI LỊCH SỬ

ThS TRỊNH QUỐC VIỆT*

Hành trình vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã khẳng định một con người ghi đậm dấu ấn trong lịch sử của dân tộc, nhân loại không chỉ trong thế kỷ XX, mà còn mở ra xu hướng phát triển của nhân loại trong thế kỷ XXI và mai sau. Những cống hiến nổi bật của Người vì dân tộc và nhân loại để đấu tranh loại bỏ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, giải phóng dân tộc, xác lập quyền sống trong hòa bình, tự do và giải phóng con người triệt để. Đó là những giá trị nhân văn cao đẹp, vĩnh hằng, phản ánh tâm vóc tư tưởng, đạo đức, phong cách của một trong những vĩ nhân của thời đại.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên tại một vùng quê nghèo, giàu truyền thống ở Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An. Từ cậu bé Nguyễn Sinh Cung đến cậu học trò Nguyễn Tất Thành, thật hiếm thấy người nào mà chặng đường đầu tiên của cuộc đời, lại trải qua một tuổi thơ vất vả và đầy biến cố như Hồ Chí Minh. Cùng với dân tộc, Người cũng chịu chung thân phận người dân mất nước; sớm xa quê hương, gia đình, dòng tộc để cùng cha lên kinh đô ôn thi; mất đi người mẹ yêu quý và em trai khi Người mới chỉ 11 tuổi... Tuy nhiên, với tư chất thông minh, tinh thần đam mê học tập và ý chí quyết tâm được hun đúc trở thành khát vọng không gì lay chuyển được, cậu học trò đó đã vượt lên tất cả để có quyết định: "Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế

nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta"¹ - một quyết định mở đầu cho sự thay đổi sự nghiệp của Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh, cũng như vận mệnh của dân tộc Việt Nam và góp phần làm thay đổi lịch sử nhân loại.

Hiện nay, Nhân dân Việt Nam và nhân loại đều ghi nhận công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - một con người đã trở thành huyền thoại ngay khi còn sống. Con người đó đã tạo dựng nên những điều thần kỳ, và xác lập những giá trị không những cho thế kỷ XX, mà còn cho các thế hệ mai sau. Con người đó đã trở thành hình mẫu cho tinh hoa, khí phách của dân tộc và nhân loại. Những giá trị nổi bật mà Hồ Chí Minh tạo dựng xuyên suốt sự nghiệp vĩ đại của mình, đã làm thay đổi lịch sử của dân tộc và góp phần làm thay đổi lịch sử nhân loại.

Thứ nhất, Hồ Chí Minh - chiến sĩ quốc tế tiêu biểu trong đấu tranh loại bỏ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ

Nguyễn Tất Thành với tên gọi Văn Ba rời cảng Nhà Rồng đến Pháp trên con tàu A-mi-ran La-tu-sơ To-rê-vin ngày 05 - 6 - 1911. Từ năm 1912 - 1917, Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước ở châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Phi, sống hòa mình với nhân dân lao động. Qua thực tiễn, Người cảm thông sâu sắc với cuộc sống khổ cực của nhân dân lao động ở các nước thuộc địa cũng như nguyện vọng thiêng liêng của họ. Khoảng cuối năm 1917, Người từ Anh trở lại Pháp, hoạt động trong phong

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

trào những người Việt Nam yêu nước và gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

Năm 1919, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Hồ Chí Minh đã gửi tới Hội nghị Véc-xây bản yêu sách đòi quyền tự do cho nhân dân Việt Nam và cũng là quyền tự do cho nhân dân các nước thuộc địa.

Dưới ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa*, tháng 12 - 1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp và bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản), trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Từ một người yêu nước trở thành một người cộng sản, Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”². Từ đó, Người không ngừng tố cáo, lên án tội ác man rợ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ với nhân dân các nước thuộc địa.

Năm 1921, cùng với một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp, Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa. Chính Người đã sáng lập báo *Người cùng khổ* (*Le Paria* - 4/1922) nhằm đoàn kết, tổ chức và hướng dẫn phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, xuất bản tại Paris năm 1925, là một công trình nghiên cứu về bản chất của chủ nghĩa thực dân, góp phần thức tỉnh và cổ vũ nhân dân các nước thuộc địa đứng lên tự giải phóng.

Tháng 6 - 1923, Nguyễn Ái Quốc từ Pháp sang Liên Xô, làm việc tại Quốc tế Cộng sản. Tháng 10 - 1923, tại Hội nghị Quốc tế Nông dân lần thứ nhất, Nguyễn Ái Quốc được bầu vào Hội đồng Quốc tế Nông dân và là đại biểu duy nhất của nông dân thuộc địa được cử vào Đoàn Chủ tịch của Hội đồng. Tiếp đó, Người tham dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V, Đại hội Quốc tế Thanh niên lần thứ IV, Đại hội Quốc tế Công hội đỏ. Tại các đại hội, Nguyễn Ái Quốc kiên trì bảo vệ và phát triển sáng tạo tư tưởng của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, hướng sự quan tâm của Quốc tế Cộng sản tới phong trào giải phóng dân tộc.

Tháng 11 - 1924, với tư cách là Ủy viên Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản và Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc làm việc trong đoàn cố vấn Bô-rô-đin của Chính phủ Liên Xô bên cạnh Chính phủ Tôn Dật Tiên.

Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, trực tiếp mở lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cách mạng, ra tuần báo “Thanh niên”, tờ báo cách mạng đầu tiên của Việt Nam nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện được tập hợp in thành sách *Đường Kách mệnh* - một văn kiện lý luận quan trọng đặt cơ sở tư tưởng cho đường lối cách mạng Việt Nam.

Từ giữa năm 1927 cho đến khi trở thành Chủ tịch nước và 24 năm trên cương vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (9/1945 - 9/1969), Hồ Chí Minh luôn dành phần lớn tâm trí của mình cho việc đấu tranh loại bỏ chủ nghĩa thực dân ở Việt Nam và trên thế giới. Là một người xuất thân từ một dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh thấu hiểu nỗi thống khổ của nhân dân các nước thuộc địa, bị thực dân tước đoạt hết các quyền cơ bản. Người đã không ngừng phê phán, lên án và tố cáo danh tước tội ác của chủ nghĩa thực dân, chúng chà đạp lên nhân phẩm, vi phạm quyền con người một cách trắng trợn, phi nhân tính. Người chỉ rõ, dưới ách đô hộ của thực dân Pháp thì Việt Nam biến thành một địa ngục. Ở Đông Dương, thực dân Pháp xử án người An Nam thường “xử án và tuyên án theo giấy tờ, vắng mặt người bị cáo... Nếu vụ kiện cáo giữa người An Nam với người Pháp thì lúc nào người Pháp cũng có lý cả, mặc dù tên này ăn cướp hay giết người”³. Tính chất tùy tiện của pháp luật thực dân và phong kiến đã gây ra những tội ác man rợ, tàn khốc mà Hồ Chí Minh đã từng chứng kiến. Người so sánh và khẳng định những tội ác mà chế độ thực dân gây ra ở Đông Dương, châu Á, châu Phi, Mỹ La tinh là vô cùng dã man, tàn bạo hơn cả thời trung cổ. Vì vậy, suốt cuộc đời mình, Hồ Chí Minh là hiện thân của một chiến sĩ quốc tế tiêu biểu trong đấu

tranh loại bỏ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhấn mạnh trong lời kết luận Hội thảo khoa học kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hà Nội: “Người được coi là một chiến sĩ đi tiên phong trong việc thức tỉnh dân tộc mình và các dân tộc bị áp bức vùng lên đấu tranh cho độc lập tự do”⁴.

Thứ hai, Hồ Chí Minh - hiện thân cho khát vọng tự do của dân tộc và nhân loại

Đấu tranh cho quyền tự do của dân tộc cũng như nhân loại là tâm nguyện đi suốt hành trình vĩ đại của Hồ Chí Minh. Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc năm 1918, ngày 28 - 6 - 1919, các nước thắng trận và bại trận đã họp Hội nghị tại Véc-xây (Pháp), để ký kết các hòa ước chính thức, cũng như phân chia các quyền lợi cho các nước thắng trận. Các nước thắng trận bao gồm Anh, Pháp, Nga, Italia, Mỹ; Các nước bại trận bao gồm Đức, Áo - Hungary và Thổ Nhĩ Kỳ.

Tại Hội nghị Véc-xây này, bên cạnh các đoàn đại biểu chính thức, còn có đại diện các dân tộc bị áp bức, đến dự Hội nghị để yêu cầu độc lập và tự do cho dân tộc mình, như đại diện cho người Ai-xơ-len, người Ấn Độ, người Triều Tiên, người Ả-rập... Khi đó người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Pháp, trong nhóm người Việt Nam yêu nước tại Paris. Nguyễn Ái Quốc đã đến Hội nghị Véc-xây với danh nghĩa đại diện cho tổ chức này. Thay mặt những người Việt Nam yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã gửi tới Hội nghị Véc-xây “Bản yêu sách của nhân dân An Nam”. “Bản yêu sách” này bao gồm 8 điểm rất ôn hòa, yêu cầu Chính phủ Pháp trao trả một số quyền tự do, dân chủ cơ bản tối thiểu cho nhân dân Việt Nam.

“Bản yêu sách” nổi tiếng mà người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc gửi Hội nghị Véc-xây năm 1919 bao gồm 8 điểm, phản ánh các quyền tự do, dân chủ nhằm xây dựng một nước hoàn toàn tự do. Nhưng tất cả những yêu sách ôn hòa đó của Nhóm người Việt Nam yêu nước do Nguyễn Ái Quốc thay mặt ký tên đều không được Chính phủ Pháp, cũng như các nước trong Hội nghị Véc-xây quan tâm, để ý. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận quan trọng rằng “muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”.

Khát vọng về một cuộc sống tự do, ở một nước tự do ở Hồ Chí Minh được hun đúc từ chính những trải nghiệm đầy đau thương trên quê hương mình, và trong hành trình bốn ba tìm đường cứu nước qua nhiều châu lục. Khát vọng đó, được Người nhấn mạnh trong Dự thảo Điều lệ Đảng ở Quảng Châu, Trung Quốc năm 1925: “Đêm nay, tôi xin thề gia nhập chi bộ này để hoạt động a) vì tự do cho đồng bào tôi, b) vì hạnh phúc cho những người nông dân bị áp bức; vì mục đích này, trước hết tôi tham gia lật đổ các quốc gia đế quốc chủ nghĩa và xâm lược nhằm lập nền tự trị cho đất nước; sau đó, tôi sẽ chiến đấu chống lại sự phân biệt giai cấp xã hội và tham gia vào cách mạng thế giới, đó là mục tiêu cuối cùng chúng ta theo đuổi”⁵.

Khát vọng cho tự do còn được Hồ Chí Minh khẳng định trong *Lời tuyên thệ nhậm chức* ngày 2 - 3 - 1946: “Chúng tôi, Chính phủ kháng chiến nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Tối cao cố vấn đoàn và Ủy viên kháng chiến hội, trước bàn thờ thiêng liêng của Tổ quốc, trước Quốc hội, thề xin cương quyết lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thực hiện nền dân chủ cộng hòa Việt Nam, mang lại tự do hạnh phúc cho dân tộc”⁶. Sau này, Hồ Chí Minh đã đúc kết thành chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Chân lý ấy không chỉ trở thành động lực thôi thúc mọi người dân Việt Nam trong đấu tranh giành quyền tự do, mà còn trở thành chân lý của thời đại, thúc đẩy các dân tộc trên thế giới đoàn kết, đấu tranh vì cuộc sống tự do và hạnh phúc.

Thứ ba, Hồ Chí Minh - biểu trưng cho khát vọng hòa bình

Con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã tìm ra cho dân tộc Việt Nam, là con đường đi từ độc lập dân tộc đến một thế giới hoà bình và phát triển. Với phương châm đó, Người luôn tìm được và nhấn mạnh những điểm tương đồng, những mẫu số chung nhằm hướng tới cái đích chung trong khi vẫn chấp nhận những điểm khác biệt. Những điểm chung đó là những giá trị mang tính phổ quát: là những nguyên tắc đạo đức, là lòng nhân, là tính thiện, là tình yêu tự do, là khát vọng sống trong độc lập tự do mà trước hết là dân tộc mình.

Với đối phương, những luận điểm của Hồ Chí Minh cũng đầy tính thuyết phục: “Các bạn yêu nước

Pháp của các bạn và muốn nó độc lập... Nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước của chúng tôi và muốn nó độc lập chứ... Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi”⁷. Cuộc kháng chiến kiên cường của Nhân dân Việt Nam là cuộc chiến đấu vì hòa bình, tiến bộ và sự phát triển. Đó là cuộc chiến đấu chính nghĩa mang những ý nghĩa nhân văn sâu sắc, bảo vệ những giá trị thiêng liêng trong lương tâm của nhân loại, nên nó đã nhận được sự ủng hộ rộng lớn của loài người tiến bộ. Đã hình thành mặt trận rộng rãi của nhân dân thế giới ủng hộ cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam, trong đó có cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn kiên trì tìm giải pháp tối ưu nhất để đem lại hòa bình cho nhân dân, cho đất nước Việt Nam với đầy đủ nội dung về quyền dân tộc. Với mục tiêu hòa bình, Hồ Chí Minh hướng đến điều hòa sự đa dạng về xu hướng chính trị, chế độ xã hội giữa các quốc gia, để các dân tộc gần gũi nhau, hiểu biết nhau, để mở rộng sự hợp tác hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là với các nước láng giềng và khu vực, để tăng thêm sức mạnh của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hướng tới hòa bình và thịnh vượng. Ngày 25 - 6 - 1955, khi đến sân bay Bắc Kinh, Người phát biểu: “Nhân dân Việt Nam tin chắc rằng mọi sự phân tranh trên thế giới đều có thể giải quyết bằng cách hòa bình; tin chắc rằng các nước dù chế độ xã hội khác nhau và hình thái ý thức khác nhau cũng đều có thể chung sống hòa bình được”⁸.

Xuất phát từ nguyên tắc phổ biến của quyền con người đã được nhân loại thừa nhận, Người đã làm sáng tỏ khát vọng, ý chí của dân tộc Việt Nam về: “xây dựng khối hòa bình gồm nhiều dân tộc, coi nhau như bầu bạn, anh em, đoàn kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau, cùng sống với nhau trên những nguyên tắc hòa mục hữu nghị, cùng nhau ra sức giữ gìn hòa bình thế giới”. Vì vậy, chỉ một ngày sau khi đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* bất hủ, ngày 3 - 9 - 1945, thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Thông cáo về chính sách ngoại giao của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với mục tiêu là: *Xây đắp nền hoà bình thế giới.*

Nhằm dựng xây nền hòa bình chân chính và bền vững, Hồ Chí Minh cho rằng, cuộc đấu tranh vì quyền dân tộc cơ bản, vì sự bình đẳng thực sự giữa các dân tộc cũng là cuộc đấu tranh vì một trật tự thế giới mới với lối ứng xử hòa bình trong quan hệ quốc tế, vì “hòa bình không thể tách khỏi độc lập thật sự”. Luận điểm này nhận được sự ủng hộ của cả loài người tiến bộ.

Việc áp đặt cái gọi là giá trị của nước này cho nước khác là sự vi phạm thô bạo tới quyền dân tộc cơ bản, sự bình đẳng, dân chủ giữa các dân tộc và chỉ kích động thù hận dân tộc, nuôi dưỡng mầm mống chiến tranh. Tư tưởng hòa bình Hồ Chí Minh tiêu biểu cho khát vọng hòa bình của cả dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ. Điều đó, không chỉ đúng với thời gian Người còn sống mà còn soi sáng đến tương lai, nhất là khi nhân loại đang cần chung tay đẩy lùi các hệ lụy của toàn cầu hóa như môi trường, dịch bệnh, nạn đói, thất học, xung đột dân tộc, sắc tộc, chủ nghĩa khủng bố,...

Thứ tư, Hồ Chí Minh - hình mẫu trong đấu tranh giải phóng con người

Trong suốt sự nghiệp của một nhà cách mạng lỗi lạc, lý tưởng xuyên suốt của Hồ Chí Minh là “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁹. Lý tưởng ấy không chỉ thông qua luận điểm được khái quát ở trên, điều này còn được thể hiện qua rất nhiều tác phẩm của Người. Dễ nhận thấy, lý tưởng nhân văn này của Người thể hiện tư tưởng nhất quán là đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng cho đồng bào mình, và mục tiêu cuối cùng chính là giải phóng các quyền tự nhiên, cao quý mà con người đáng được hưởng.

Khi nói về quyền con người, Hồ Chí Minh đã đề cập đến quyền tự nhiên của con người được khẳng định trong *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ, *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1789. Tuy vậy, không dừng lại ở các quyền tự nhiên của con người được đề cập ở hai bản tuyên ngôn trên, Hồ Chí Minh đã tiếp thu, phát triển từ quyền con người thành quyền dân tộc tự quyết trong thời đại mà các dân tộc thuộc địa, lệ thuộc đang vùng lên đấu tranh giành quyền độc lập dân tộc. Ngay ở phần đầu tiên trong *Tuyên ngôn độc lập* của Việt

Nam, Hồ Chí Minh trích dẫn: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”¹⁰. Từ đây, Người khẳng định: “Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”¹¹. Và Người tiếp tục nhấn mạnh điều đó bằng trích dẫn *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1789: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. Theo Người, “đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Khi Cách mạng tháng Tám thắng lợi, Hồ Chí Minh đã đề ra những nhiệm vụ cấp bách của cách mạng là thành lập Chính phủ lâm thời và ban hành Hiến pháp để bảo đảm quyền tự do, dân chủ nhằm thực thi quyền con người của nhân dân ta, thực hiện nam nữ bình quyền, không phân biệt giai cấp, tôn giáo... Với tâm nguyện luôn vì con người, Hồ Chí Minh thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải hiểu rõ: “Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ. Tức là cán bộ và nhân viên từ cấp trên đến cấp dưới đều là đầy tớ của nhân dân, đều phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân”¹². Đây cũng chính là động cơ giải phóng triệt để con người mà Hồ Chí Minh luôn ấp ủ, đó là một động cơ hết sức trong sáng, cao cả và đầy tính nhân văn cộng sản. Khi đảm nhận trách nhiệm đứng đầu Nhà nước, đứng đầu Chính phủ, Người nói: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui”¹³. Người còn khẳng định mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội là “làm cho mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ”¹⁴.

Bên cạnh đó, bằng trải nghiệm sâu sắc ở nhiều quốc gia với các chế độ chính trị khác nhau, và từ thực tiễn xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh thấu hiểu các giá trị cao quý mà con người phải được thụ hưởng. Và muốn đạt được điều đó thì chỉ có thông qua vai trò của Hiến pháp để hiến định chế độ dân

chủ mới, quyền lợi và nghĩa vụ công dân, chế độ kinh tế - xã hội, quyền bình đẳng các dân tộc trong phạm vi quốc gia... tất cả các yếu tố này đều hàm chứa giá trị nhân đạo, nhân văn cao cả thể hiện khát vọng cho một cuộc sống mà mọi công dân trong xã hội đều được hưởng thành quả của độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Thực tiễn chỉ đạo xây dựng bản Hiến pháp đầu tiên ở Việt Nam do Người làm Trưởng ban dự thảo, quyền con người được hiến định thành Chương II: Nghĩa vụ và quyền lợi công dân, ngay sau Chương I: Chính thể.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, những vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam là Đảng và chính quyền luôn xuất phát từ bản chất của chế độ do Nhân dân làm chủ. Và mục đích của xã hội mới cũng hướng đến Nhân dân, giải phóng Nhân dân hay đó chính là giải phóng con người. Cho đến cuối cuộc đời, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định tư tưởng nền gốc ấy. Đoạn mở đầu *Di chúc*, Người viết: “Đầu tiên là công việc đối với con người”¹⁵. Tổng kết lại quá trình hoạt động cách mạng của mình, Người chỉ tiếc không còn được phục vụ nhân dân lâu hơn nữa. Đoạn cuối *Di chúc*, Người viết: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng”¹⁶.

Toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Hồ Chí Minh là vì con người, nhằm giải phóng con người. Đó là lý tưởng chính trị, lý tưởng đạo đức và cũng là lý tưởng nhân văn cao đẹp của Người. Ở Hồ Chí Minh, sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc không tách rời sự nghiệp đấu tranh giải phóng con người. Chỉ có thoát khỏi thân phận nô lệ, mỗi người mới lấy lại được phẩm giá làm người. Đó cũng là sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc, nhằm mục tiêu giải phóng toàn nhân loại. Đó chính là giá trị đích thực mang tính vĩnh hằng của một chủ nghĩa nhân văn cộng sản luôn thực hiện thông qua hành động thực tế, và đó còn là chủ nghĩa nhân văn trong chiến đấu, và đó mới là chủ nghĩa nhân văn riêng có ở Hồ Chí Minh. Điều này được cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: “Trong luận điểm về cách mạng của Hồ

Xem tiếp trang 26

tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới, từ đó đã đưa nước ta phát triển lên một giai đoạn mới quan trọng có ý nghĩa lịch sử, mang lại một cơ đồ mà xưa nay chúng ta chưa từng có, như lời Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nói.

1. Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*, t. 2. Nxb Sự thật, H, 1980, tr. 176 - 177.
2. *Sđđ*, tr. 76.
3. *Sđđ*, tr. 77.
4. *Sđđ*, tr. 20 - 21.
5. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, t. 9, Nxb CTQG - Sự thật, H, 1993, tr. 191-192.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2011, tr. 296.
7. *Sđđ*, tr. 320.

8. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 38, Nxb Tiên bộ Mát-xcơ-va, H, 2000, tr. 367 - 368.
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2011, tr. 47.
10. *Sđđ*, tr. 509.
11. *Sđđ*, tr. 513, 520.

Tài liệu tham khảo:

1. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, t.9, Nxb CTQG - Sự thật, H, 1993.
2. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 3, Nxb Tiên bộ Mát-xcơ-va, H, 2000.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 1, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2011.
4. Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*, t.1, t. 2, Nxb Sự thật, H, 1980.
5. Nguyễn Hùng Hậu: *Suy ngẫm về triết Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2015.

HỒ CHÍ MINH - NGƯỜI LÀM THAY ĐỔI LỊCH SỬ...

Tiếp theo trang 16

Chí Minh, trung tâm là luận điểm về con người... Mục tiêu, cứu cánh, phương tiện và động lực đều ở trong mỗi con người... tất cả đều bắt đầu từ con người và con người làm ra tất cả. Hồ Chí Minh luôn quán triệt chân lý: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân¹⁷.

Tóm lại, Hồ Chí Minh chính là hiện thân của những giá trị cao quý nhất của dân tộc Việt Nam, biểu trưng cho các giá trị tiêu biểu không chỉ của dân tộc mà trên bình diện thời đại. Con người và sự nghiệp vĩ đại của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã minh chứng cho tinh hoa, khí phách mấy ngàn năm lịch sử của một dân tộc đất không rộng, người không đông nhưng không cam tâm khuất phục trước bất cứ kẻ thù hung bạo nào. Con người đó đã tạo ra và làm nên những điều phi thường và chính những điều phi thường đó đã thay đổi lịch sử, làm cho lịch sử dân tộc và nhân loại trở về đúng với quỹ đạo đầy áp những giá trị của con người, do con người và vì con người.

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2015, tr. 16.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 12, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 30.
3. *Sđđ*, t. 1, tr. 445.
4. *Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*, Nxb KHXH, H, 2008, tr.914.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 2, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 497.
6. *Sđđ*, t. 4, tr. 223.
7. *Sđđ*, tr. 75.
8. *Sđđ*, t. 10, tr. 12.
9. *Sđđ*, t. 4, tr. 187.
10. *Tuyên ngôn độc lập 1945 và các Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980, 1992, 2013)*, Nxb CTQG, H, 2015, tr. 12.
11. *Sđđ*, tr. 7.
12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 13, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 10.
13. *Sđđ*, t. 4, tr. 187.
14. *Sđđ*, t. 12, tr. 521.
15. *Sđđ*, t. 15, tr. 616.
16. *Sđđ*, tr. 624.
17. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chủ tịch - một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb Sự thật, H, 1991, tr. 28.